

Quyết định số: 40/2019/HS-GĐT
Ngày 07 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Minh Tuấn.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Lê Tự, ông Trương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1976; trú tại: tổ dân phố 3, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn T1 (chết) và bà Ngô Thị N; vợ là Bùi Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/02/2000, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 20/4/2000, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2014 đến ngày 09/02/2015 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: Ông Dương Hiền Th, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố 1, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Công S, sinh năm 1968

2/ Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1979

3/ Ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1977

4/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1931

Cùng trú tại: Tổ dân phố 4, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn 10, xã Hòa Thắng, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Văn H1: Ông Tạ Quang T3 – Luật sư Văn phòng Luật sư T.H.T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2014, Nguyễn Xuân T đến nhà anh Huỳnh Văn T2 ở tổ dân phố 4, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để dự tiệc cưới. Tại đây, T qua bàn anh Dương Hiền Th mời anh Th cùng lên sân khấu nhảy, anh Th không đồng ý dẫn đến mâu thuẫn, lời qua tiếng lại nhưng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T được anh Võ Ngọc Th1 dùng xe máy chở về nhà, khi đi về được khoảng 50 mét thì T xuống xe, đi bộ quay trở lại nhà anh T2. Khi đến cổng, thấy anh Dương Hiền Th từ trong sân nhà anh T2 đi ra, T xông đến dùng cả hai tay nắm hai cái trứng vào vùng mặt anh Th, làm anh Th ngã xuống đất rồi T bỏ về nhà. Ngày 22/10/2014, anh Dương Hiền Th đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để điều trị, đến ngày 03/11/2014 thì xuất viện.

Tại Kết luận pháp y thương tích số 1100/PY-TgT ngày 30/10/2014, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Dương Hiền Th bị đa chấn thương, gãy xương chính mũi, tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%. Tổn thương trên được tác động bằng ngoại lực cứng, tày.

Ngoài ra, theo lời khai của anh Hồ Văn H1 và Dương Hiền Th cũng tại cổng nhà anh Huỳnh Văn T2, ngay trước khi T dùng tay đánh anh Th gây thương tích thì T đã dùng tay đánh anh H1 gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 29%. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Xuân T không thừa nhận hành vi gây thương tích đối với anh H1, đồng thời không có nhân chứng khách quan nào chứng kiến việc T gây thương tích cho anh H1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau đối với vụ việc trên.

Tại Bản cáo trạng số 90/KSĐT-HS ngày 25/02/2015, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2015/HSST ngày 30/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giam 12/11/2014 đến 09/02/2015 (03 tháng), thời gian còn phải chấp hành là 09 tháng. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngày 09/3/2016, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị số 07/2016/KN-HS đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2015/HSST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B để điều tra lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2017/HS-GĐT ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: áp dụng khoản 3 Điều 285, Điều 287 và Điều 289 Bộ luật tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2015/HSST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 298/CT-VKSTP.BMT ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 308/2018/HS-ST ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 12/11/2014 đến ngày 09/02/2015.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin hưởng án treo; anh Hồ Văn H1 kháng cáo cho rằng thương tích 29% của mình là do bị cáo Nguyễn Xuân T gây ra, cần xác định tư cách tham gia tố tụng của mình là người bị hại trong vụ án.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 108/2019/HSPT ngày 14/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên không chấp nhận kháng cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Ngày 04/4/2019, anh Hồ Văn H1 có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị số 84/QĐ-VC2 ngày 03/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 108/2019/HSPT ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự sơ thẩm số 308/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B để điều tra, xét xử lại theo hướng nhập vụ án này với vụ án đã tách theo quyết định tách vụ án hình sự số 11 ngày 18/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T đối với anh

Dương Hiền Th và anh Hồ Văn H1 trong cùng một vụ án; áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để xác định chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống thường ngày bị cáo T đã dùng tay đánh 02 cái liên tiếp vào mặt anh Dương Hiền Th làm anh Th bị đa thương, vỡ xương chính mũi với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%. Do đó, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội danh.

[2] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là không đúng khung hình phạt. Bởi lẽ, sau khi phát sinh mâu thuẫn với anh Th và được mọi người can ngăn đưa về nhà nhưng bị cáo vẫn quay trở lại nhà anh T2 rồi bất ngờ lao vào dùng tay đánh 02 cái liên tiếp trúng mặt anh Th rồi bỏ chạy là có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời anh Th bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 15% nên hành vi phạm tội của T thuộc khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét nhân thân bị cáo T không tốt, năm 2000 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk khởi tố, điều tra về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng sau đó người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố hình sự đình chỉ điều tra. Do đó, Tòa án hai cấp áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo T 09 tháng tù là nhẹ và không đúng khung hình phạt.

[3] Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm anh Hồ Văn H1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung tổn thương cơ thể với tỷ lệ 29% của mình là do bị cáo Nguyễn Xuân T gây ra, cần xác định tư cách tham gia tố tụng của anh là người bị hại trong vụ án. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2018, anh H1 khai: “Tôi với anh Th đi bộ từ trong nhà anh T2 ra đến cổng thì Nguyễn Xuân T từ ngoài chạy vào định đánh anh Dương Hiền Th. Tôi can ngăn thì T lao vào đánh tôi trúng mặt và đầu làm tôi ngã xuống đất ngất xỉu tại chỗ” (BL: 191-192). Lời khai trên của anh H1 phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị Hồng Th2 (BL: 80-81; 84-85; 219-220), Hồ Văn Quang (BL: 82-83), Hồ Tầu (BL: 212-213), Nguyễn Thị Ngọc (BL: 214-215). Hồ sơ thể hiện, sau khi gây thương tích cho anh H1 thì bị cáo có đến bệnh viện thăm

anh H1 đồng thời thừa nhận với vợ anh H1 là chị Nguyễn Thị Hồng Th2 mình là người đánh anh H1 và bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, anh trai của T là ông Nguyễn Đức T4 tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng và đề nghị gia đình anh H1 làm đơn bãi nại. Do đó, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Xuân T là người đánh anh H1 gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh H1 là 29% nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố B đã tách, không xử lý hành vi gây thương tích của T đối với anh H1 trong cùng một vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 11 ngày 18/9/2018 là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H1, đồng thời không đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo T đã gây ra.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382, khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 84/QĐ-VC2 ngày 03/9/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 108/2019/HSPT ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự sơ thẩm số 308/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. B;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THA dân sự TP. B;
- Bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn